

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HSST

Ngày: 29/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lý Thị Bích Thơ

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1- Ông Nguyễn Văn Phú

2- Ông Lê Văn Hoàng.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Bích – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST ngày 29/11/2017 đối với bị cáo: Phạm Thanh S, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Phạm Thanh N, sinh năm 1963 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị Á, sinh năm 1970; Gia đình có 01 người em tên Phạm Thanh T, sinh năm: 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: ngày 05/10/2017.

Bị cáo đang bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Anh Nguyễn Công H, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (chết).

- ***Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Công H là:***

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Ấp N xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp là cha ruột của Nguyễn Công H (có mặt)

2. Bà Phạm Thị B, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp là mẹ ruột của Nguyễn Công H;

3. Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp là chị ruột của Nguyễn Công Hậu;

Bà Phạm Thị B và chị Nguyễn Thị Tuyết N ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T, theo văn bản ủy quyền ngày 11/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Huỳnh Văn S, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt);

2. Ông Ngô Phát T, sinh năm: 1950; Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt có lý do);

3. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1955; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

4. Anh Nguyễn Nhật H1, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Nhật H là:

Bà Nguyễn Thu T, chức vụ: Phó Bí thư Đoàn Thanh niên thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt);

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị A1, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt)

2. Anh Lê Vũ L, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Lê Vũ L là:

Bà Nguyễn Thu T, chức vụ: Phó Bí thư Đoàn Thanh niên thị trấn T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 06/7/2017, bị cáo Phạm Thanh S sau khi uống rượu xong tại nhà bà Phạm Thị C ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Sáng lên xe mô tô hiệu Honda, biển kiểm soát 66L1- 0000 (xe mô tô này bị cáo mượn của ông Huỳnh Văn S là cha đẻ của bị cáo S) điều khiển chạy hướng Quốc lộ 30 đi Dinh Ông huyện Thanh Bình. Khi đến cầu Trần Văn Năng thuộc địa phận khóm Tân Thuận, thị trấn T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xe bị cáo Sáng điều khiển va chạm với xe gắn máy biển kiểm soát 66PA-000 (xe gắn máy này là của bà Nguyễn Thị A mua của ông Ngô Phát T chưa sang tên chủ sở

hữu, bà A mua cho Nguyễn Nhật H sử dụng, H cho Nguyễn Công H mượn) do Nguyễn Công H điều khiển, chở người ngồi sau là Lê Vũ L chạy chiều ngược lại làm hai phương tiện và 03 người té ngã trên mặt cầu Trần Văn N. H quả Lê Vũ L và Phạm Thanh S bị xây sát nhẹ, Nguyễn Công H bị chấn thương vùng đầu và gãy xương đùi bên phải được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Thanh Bình, Bệnh Viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp, Bệnh viện Chợ Rẫy, đến 21 giờ ngày 08/7/2017 thì H tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 23 giờ ngày 06/7/2017, chiều rộng mặt cầu là 9m, tất cả các dấu vết bên phải hướng Dinh Ông đi ra Quốc lộ 30; điểm va chạm đo vào lề 3m50; Trục trước xe mô tô biển số 66L1- 4156 đo vào lề là 4,54m, trục sau đo vào lề là 5,56m; Trục trước xe gắn máy biển số 66PA-026.97 vào lề là 3,90m, trục sau vào lề là 2,85m; Trục trước xe gắn máy biển số 66PA-026.97 đến điểm mốc là 22,75m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 467/KL-KTHS ngày 18/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận Nguyễn Công H bị đa chấn thương, trong đó chấn thương vùng đầu gây dập và xuất huyết não là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y nêu trên.

Kết quả xét nghiệm sinh hóa số: 59 ngày 08/11/2017 của Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Bình kết luận thành phần Etanol (cồn) trong máu của Phạm Thanh S là 98mg/100ml.

Về vật chứng thu giữ gồm:

01 (một) xe mô tô biển số 66L1-4156, (xe mô tô đã qua sử dụng và hư hỏng nặng) là của ông Huỳnh Văn S. Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình đang quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình).

Về bồi thường thiệt hại:

- Ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của bà B, chị N yêu cầu bị cáo S bồi thường chi phí mai táng, chi phí điều trị, tổn thất tinh thần với số tiền 60.000.000đ, gia đình bị cáo S đã khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 4.000.000đ.

- Đối với xe gắn máy biển số 66PA-02697 do Nguyễn Công H mượn của Nguyễn Nhật H, xe gắn máy bị hư hỏng nhẹ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trả lại xe cho anh H xong (Biên bản về việc trao trả tài sản ngày 06/11/2017 của Công an huyện Thanh Bình, bút lục số 108B) và không yêu cầu chi phí sửa chữa xe.

Bị cáo Phạm Thanh S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình truy tố tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2017, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như hồ sơ vụ án, vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 06/7/2017 bị cáo Phạm Thanh S đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66L1- 4156, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia, khi đến cầu Trần Văn Năng thuộc địa phận khóm Tân Thuận, thị trấn T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp do không làm chủ tay lái va chạm với xe gắn máy đi chiều ngược lại do Nguyễn Công H điều khiển dẫn đến H bị chấn thương sọ não gây tử vong. Bị cáo thừa nhận từ khi gây ra tai nạn cho bị hại, bị cáo và gia đình bị cáo không có đến thăm hỏi, chia buồn cùng với gia đình bị hại, bị cáo sợ gia đình bị hại làm khó và một phần bị cáo không có tiền, phải đi làm kiếm tiền để bồi thường cho gia đình bị hại. Thống nhất bồi thường chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền 60.000.000đ theo yêu cầu của gia đình bị hại và đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 4.000.000đ.

Tại phiên Tòa Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn T trình bày: Từ khi bị cáo gây tai nạn cho Nguyễn Công H, gia đình bị cáo cũng như bản thân bị cáo không có đến thăm hỏi, động viên cho gia đình bị hại; hôm nay yêu cầu bị cáo S phải bồi thường chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần cho ông T, bà B, chị N số tiền là 60.000.000đ, đã nhận số tiền bồi thường 4.000.000đ, yêu cầu bị cáo S phải bồi thường thêm số tiền 56.000.000đ, yêu cầu xử lý hình sự bị cáo đúng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn S1 trình bày: Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đối với chiếc xe gây tai nạn yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 66L1- 000, không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe.

Tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Nhật H trình bày: Đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Phát T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ biên bản lấy lời khai ông T không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với chiếc xe gắn máy biển số 66PA-0000 do ông đứng tên giấy chứng nhận quyền sở hữu xe, xe này ông đã bán cho bà Nguyễn Thị A nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu.

Tại phiên tòa Người làm chứng bà Nguyễn Thị A mẹ của bị cáo trình bày: Bị cáo có tác động nhờ bà lo tiền bồi thường cho gia đình bị hại, bà đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 4.000.000đ, tiền này là của cá nhân bà, bà tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo, bà không yêu cầu bị cáo S phải trả lại số tiền 4.000.000đ, đồng thời bà A cung cấp giấy chứng nhận Tổ quốc ghi công của ông Trần Văn H2 là ông cố của bị cáo, cha bị cáo là bộ đội xuất ngũ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh S phạm tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình

sự 1999 xử phạt bị cáo Phạm Thanh S từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm 06 tháng tù giam. Áp dụng Điều 584, 601 Bộ luật Dân sự buộc Phạm Thanh S phải bồi thường chi phí mai táng, chi phí điều trị, tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị B, chị Nguyễn Thị Tuyết N với số tiền 56.000.000đ (*Năm mươi sáu triệu đồng*). Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự giao trả lại cho ông Huỳnh Văn S 01 xe mô tô hiệu Honda; màu đỏ, biển số 66L1-0000 của ông Huỳnh Văn S.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án nhẹ để bị cáo có thể về sớm đi làm kiếm tiền bồi thường cho gia đình bị hại và tại phiên tòa bị cáo xin gia đình bị hại tha thứ lỗi cho bị cáo, bị cáo thấy rất hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 06/7/2017 bị cáo Phạm Văn Sáng đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66 L1- 4156, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia vượt quá giới hạn cho phép là 98mg/100ml (quy định là không vượt quá 50mg/100ml) hướng Quốc lộ 30 đi Dinh Ông. Khi đến cầu Trần Văn Năng thuộc địa phận khóm Tân Thuận, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp lần sang phần đường bên trái va chạm với xe gắn máy biển kiểm soát 66PA-0269 đi chiều ngược lại do Nguyễn Công Hậu điều khiển dẫn đến Hậu bị chấn thương sọ não gây tử vong.

Hành vi của bị cáo Sáng đã vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát huyện Thanh Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm an toàn tính mạng của công dân. Bị cáo có giấy phép lái xe, có hiểu biết quy định của pháp luật là không được điều khiển xe máy khi trong người có nồng độ cồn vượt mức quy định, bị cáo đã bất chấp nguy hiểm tính mạng của bị cáo và những người tham gia giao thông, bị cáo điều khiển xe khi trong người có nồng độ cồn, không làm chủ được tay lái lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn làm cho bị hại chết, để lại tổn thất tinh thần và vật chất không nhỏ cho gia đình bị hại. Sau khi gây tai nạn bị cáo và gia đình bị cáo không thể hiện sự quan tâm, chia sẻ với gia đình bị hại, chỉ khắc phục được một phần nhỏ hậu quả do bị cáo gây ra với số tiền 4.000.000đ, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời để phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 4.000.000đ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông Cố của bị cáo là liệt sĩ, cha bị cáo là bộ đội phục viên nên áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Mẹ của bị cáo là bà A có cung cấp bằng tổ quốc ghi công tên Trần Văn H, căn cứ vào giấy xác nhận quan hệ nhân thân ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xác nhận ông H là ông cố của bị cáo S, căn cứ điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội là cha, mẹ, vợ chồng, con của liệt sĩ, người có công cách mạng*” bị cáo S là cháu cố của ông H nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định này.

[4] Trách nhiệm dân sự:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần số tiền 60.000.000đ, bị cáo thống nhất bồi thường cho gia đình bị hại số tiền nêu trên, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 4.000.000đ. Bị cáo Phạm Thanh S còn phải bồi thường chi phí mai táng, chi phí điều trị, tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị B, chị Nguyễn Thị Tuyết N với số tiền 56.000.000đ (*Năm mươi sáu triệu đồng*) theo quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, 591, 601, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đối với xe gắn máy biển số 66PA-02697 do Nguyễn Công H mượn của Nguyễn Nhật H, xe gắn máy bị hư hỏng nhẹ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trả lại xe cho anh H xong (Biên bản về việc trao trả tài sản ngày 06/11/2017 của Công an huyện Thanh Bình, bút lục số 108B) và không yêu cầu chi phí sửa chữa xe, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Huỳnh Văn S không yêu cầu bị cáo Sáng bồi thường chi phí sửa chữa xe, bà A không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.000.000đ đã bồi thường cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Giao trả lại cho ông Huỳnh Văn S 01 xe mô tô hiệu Honda; màu đỏ, biển số 66L1-4156 của ông Huỳnh Văn S, theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh S đã phạm tội “ *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”

1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phạm Thanh S 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt tạm giam (Ngày 05 tháng 10 năm 2017), tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Thanh S để đảm bảo thi hành án hình sự.

2/ Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, 591, 601, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Phạm Thanh S phải bồi thường chi phí mai táng, chi phí điều trị, tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị B, chị Nguyễn Thị Tuyết N với số tiền 56.000.000đ (*Năm mươi sáu triệu đồng*).

Khi ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị B, chị Nguyễn Thị Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án mà Phạm Thanh S chưa thi hành xong số tiền nợ trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự vào từng thời điểm thi hành án, đối với số tiền chưa thi hành xong.

3/ Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao trả lại cho ông Huỳnh Văn S 01 xe mô tô hiệu Honda; màu đỏ, biển số 66L1-4156 của ông Huỳnh Văn S1, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình đang quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình).

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Thanh S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.800.000đ (*Hai triệu, tám trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự, tổng cộng là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CA huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Bích Thơ